

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HS-ST
Ngày 12-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Ngọc và ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Văn H**, sinh ngày 15/8/1975, tại IO, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản NL, thị trấn IO, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vì Văn H, (đã chết) và con bà Tòng Thị I, sinh năm 1954; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/5/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Quàng Văn L, sinh năm 1952. Địa chỉ: Bản NL, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị H. Sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản NL, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vì Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2021 do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên Vì Văn H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H chuẩn bị 01 chiếc đèn pin và 01 sợi dây thừng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26H5-7170 đi quanh bản để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà Quàng Văn L, H thấy nhà ông L đã tắt điện đi ngủ, do biết nhà ông L có nuôi nhiều dê nên H đã dừng xe lại đi bộ đến chuồng dê ở đầu nhà của Quàng Văn L, Vì Văn H dùng đèn pin soi thấy trong chuồng có nhiều dê, trong đó có 01 con dê đực nặng khoảng 27kg đang buộc vào cột chuồng dê. Vì Văn H tháo dây buộc dê và mang con dê ra để lên xe máy chở đến nhà bà Quàng Thị H ở tiểu khu HI, thị trấn IO buộc vào chân cột ở gầm sàn, mục đích cất giấu để mang bán (lúc này gia đình bà H đã đi ngủ, không biết việc Vì Văn H mang dê đến buộc). Sau đó Vì Văn H đi xe về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 02/4/2021 Vì Văn H đi tìm người mua dê, khi đến ngã tư chợ ML H gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang có nhu cầu mua dê, H dẫn người đó đến chỗ buộc dê tại nhà bà Quàng Thị H thì thấy đông người đang ở nhà bà H, biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên H điều khiển xe đến bến thuyền thuộc tiểu khu HI, thị trấn IO để nghe ngóng thông tin, còn người mua dê đi đâu không rõ. Sau đó Vì Văn H bị Công an thị trấn IO triệu tập đến làm việc, Vì Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

01 đoạn dây thừng màu trắng được làm bằng 03 sợi dây nhỏ quấn vào nhau, dây dài 4,52m, đường kính dây 0,5cm, hai đầu dây bị bung ra, dây đã qua sử dụng.

01 xe máy nhãn hiệu DAVID, loại xe nữ, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H5-7170, số khung 61000158, số máy 016758, xe đã qua sử dụng.

Ngày 02/4/2021 Công an thị trấn IO tiến hành cân tịnh xác định: 01 con dê đực màu nâu xám Vì Văn H lấy trộm có trọng lượng 26,5kg. Đồng thời ngày 04/4/2021 tiến hành truy tìm chiếc đèn pin do Vì Văn H dùng trong quá trình trộm cắp và cất giấu tài sản đánh rơi tại gầm sàn nhà bà Quàng Thị H nhưng không thấy.

Ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã ra yêu cầu định giá tài sản số 09 đối với 01 con dê, giống đực, màu nâu xám có trọng lượng 26,5kg. Tại kết luận định giá tài sản số 09 ngày 15/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện ML kết luận: giá trị của 01 con dê, giống đực, màu nâu

xám có trọng lượng 26,5kg tại thời điểm định giá tháng 4/2021 là 3.975.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với kết luận của Hội đồng định giá.

Tại đơn đề nghị và lời khai trong hồ sơ vụ án, bà Lò Thị H xác định: Chiếc xe máy DAVID, loại xe nữ, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H5-7170, số khung 61000158, số máy 016758, là tài sản của chung của bà và bị cáo Vì Văn H mua làm phương tiện đi lại chung của cả gia đình. Việc bị cáo H sử dụng xe để trộm cắp tài sản bà không biết, đề nghị được trả lại chiếc xe.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-ML ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố bị cáo Vì Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vì Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vì Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Quàng Văn L 01 con dê, giống đực, màu nâu xám có trọng lượng 26,5kg.

01 đoạn dây thừng màu trắng được làm bằng 03 sợi dây nhỏ quấn vào nhau, dây dài 4,52m, đường kính dây 0,5cm, hai đầu dây bị bung ra, dây đã qua sử dụng. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy nhãn hiệu DAVID, loại xe nữ, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H5-7170, số khung 61000158, số máy 016758, xe đã qua sử dụng. Đề nghị trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị H

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại Quàng Văn L đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo Vì Văn H bồi thường thêm. Đề nghị chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc bị cáo Vì Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vì Văn H không có ý kiến tranh luận.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người bị hại Quảng Văn L vắng mặt nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vì Văn H thừa nhận: Khoảng 01 giờ ngày 02/4/2021 Vì Văn H đã lén lút vào chuồng dê của gia đình ông Quảng Văn L tại bản NL, thị trấn IO, huyện ML để chiếm đoạt 01 con dê đực màu nâu xám trị giá 3.975.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 3.975.000 đồng của bị cáo Vì Văn H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng do nghiện rượu, lười lao động, hám lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm

của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình, hoang mang trong quần chúng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Ngoài ra Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng thêm đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại địa phương. Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét chấp nhận lời tự bào chữa của bị cáo Vì Văn H không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Quàng Văn L 01 con dê, giống đực, màu nâu xám có trọng lượng 26,5kg.

01 đoạn dây thừng màu trắng được làm bằng 03 sợi dây nhỏ quấn vào nhau, dây dài 4,52m, đường kính dây 0,5cm, hai đầu dây bị bung ra, dây đã qua sử dụng. Là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy nhãn hiệu DAVID, loại xe nữ, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H5-7170, số khung 61000158, số máy 016758, xe đã qua sử dụng. Là tài sản chung của bị cáo và vợ là Lò Thị H, bà Lò Thị H không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, cần trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Quàng Văn L đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là ý kiến tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Vì Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2021).

Giao bị cáo Vì Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện Mường La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vì Văn H có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vì Văn H.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Quàng Văn L 01 con dê, giống đực, màu nâu xám có trọng lượng 26,5kg.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây thừng màu trắng được làm bằng 03 sợi dây nhỏ quấn vào nhau, dây dài 4,52m, đường kính dây 0,5cm, hai đầu dây bị bung ra, dây đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị H: 01 xe máy nhãn hiệu DAVID, loại xe nữ, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 26H5-7170, số khung 61000158, số máy 016758, xe đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc người bị hại Quàng Văn L không yêu cầu bị cáo Vì Văn H bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vì Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/8/2021. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bị hại;
- UBND thị trấn IO;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà